

TỔNG HỢP KẾT QUẢ HỌC TẬP CẢ NĂM
LỚP: 9A1 - GVCN: NGUYỄN THỊ XUÂN - NĂM HỌC: 2020-2021

STT	HỌ VÀ TÊN		NỮ	Toán	Vật lí	Hóa học	Sinh học	Ngữ văn	Lịch Sử	Địa Lí	Ngoại ngữ	GDCD	Công nghệ	Thể dục	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin học	ĐTB	XLHL	XLHK	DHTĐ	K.Quả
1	Nguyễn Đình	An		5.4	6.4	6.0	6.8	5.1	9.4	6.9	6.0	7.9	8.0	Đ	Đ	Đ	6.5	6.8	Tb	T		Đủ ĐKTN
2	Trần Phương	Anh	x	5.5	7.3	7.3	6.3	3.7	9.1	7.0	5.9	8.9	8.2	Đ	Đ	Đ	7.7	7.0	Tb	K		Đủ ĐKTN
3	Phạm Quý	Anh	x	7.9	9.7	9.7	9.3	7.6	9.7	8.4	8.6	9.4	8.5	Đ	Đ	Đ	8.6	8.9	G	T	G	Đủ ĐKTN
4	Phạm Trần Thúy	Duyên	x	7.5	9.4	8.9	8.6	9.0	9.9	8.9	8.4	8.6	9.1	Đ	Đ	Đ	8.5	8.8	G	T	G	Đủ ĐKTN
5	Phan Thành	Đạt		6.6	6.8	6.8	6.5	7.0	9.3	5.8	5.8	8.1	8.1	Đ	Đ	Đ	7.7	7.1	K	T	TT	Đủ ĐKTN
6	Nguyễn Khắc	Định		7.7	9.1	9.1	8.2	6.7	9.8	8.5	8.9	9.3	9.1	Đ	Đ	Đ	9.4	8.7	G	T	G	Đủ ĐKTN
7	Hoàng Trần Hồng	Hạnh	x	8.9	9.8	10	9.6	9.3	9.9	9.2	9.3	9.3	9.4	Đ	Đ	Đ	9.1	9.4	G	T	G	Đủ ĐKTN
8	Trịnh Lê Thanh	Hằng	x	9.3	9.7	9.4	9.6	9.3	10	9.2	9.7	9.5	9.2	Đ	Đ	Đ	9.4	9.5	G	T	G	Đủ ĐKTN
9	Lê Gia	Hân	x	7.3	8.8	7.7	7.1	6.8	9.7	8.2	7.1	8.8	9.5	Đ	Đ	Đ	8.5	8.1	K	T	TT	Đủ ĐKTN
10	Nguyễn Chí	Hiếu		6.7	8.1	7.1	6.3	5.5	9.1	7.8	6.3	8.2	8.8	Đ	Đ	Đ	7.6	7.4	K	T	TT	Đủ ĐKTN
11	Trần Huy	Hoàng		8.0	9.1	9.2	9.4	7.3	9.9	8.2	7.6	9.0	8.7	Đ	Đ	Đ	8.6	8.6	G	T	G	Đủ ĐKTN
12	Nguyễn Thị Bích	Huyền	x	7.1	9.4	9.4	9.6	6.8	9.9	8.6	8.0	9.3	9.0	Đ	Đ	Đ	9.3	8.8	G	T	G	Đủ ĐKTN
13	Bùi Đình	Khang		7.6	9.4	9.4	8.1	6.1	9.1	8.8	9.2	8.9	8.9	Đ	Đ	Đ	8.7	8.6	K	T	TT	Đủ ĐKTN
14	Lê Thị Ngọc	Linh	x	6.9	8.5	8.1	8.2	6.1	9.7	8.6	7.8	8.8	9.0	Đ	Đ	Đ	9.0	8.2	K	T	TT	Đủ ĐKTN
15	Trần Thái	Minh		6.4	7.1	7.3	5.7	4.0	8.8	6.5	4.4	7.6	8.6	Đ	Đ	Đ	6.7	6.6	Tb	T		Đủ ĐKTN
16	Trương Thị Ngọc	Ngân	x	7.7	9.5	8.4	8.5	9.1	9.8	9.0	7.7	8.8	9.3	Đ	Đ	Đ	9.2	8.8	G	T	G	Đủ ĐKTN
17	Nguyễn Thanh	Ngân	x	8.0	9.4	9.0	8.7	7.5	10	7.9	8.6	9.0	8.9	Đ	Đ	Đ	9.1	8.7	G	T	G	Đủ ĐKTN
18	Nguyễn Đức Hiếu	Nghĩa		5.8	8.8	7.8	6.6	6.2	9.9	7.3	7.7	8.3	7.9	Đ	Đ	Đ	8.1	7.7	K	T	TT	Đủ ĐKTN
19	Đặng Quang	Nghĩa		8.6	8.8	9.6	7.9	8.0	9.5	8.8	7.7	9.6	8.8	Đ	Đ	Đ	8.9	8.7	G	T	G	Đủ ĐKTN
20	Trần Bảo	Ngọc	x	6.8	8.7	8.5	7.9	7.0	9.7	8.4	9.2	8.9	9.0	Đ	Đ	Đ	9.0	8.5	G	T	G	Đủ ĐKTN
21	Nguyễn Ngọc Tuyết	Nhi	x	8.1	9.8	9.8	7.8	9.1	9.6	9.1	9.1	9.0	8.9	Đ	Đ	Đ	9.1	9.0	G	T	G	Đủ ĐKTN
22	Phạm Yên Uyên	Nhi	x	7.6	9.2	8.8	8.8	7.2	9.8	8.5	8.9	9.2	9.1	Đ	Đ	Đ	9.3	8.8	G	T	G	Đủ ĐKTN
23	Phan Ngọc Khánh	Như	x	8.2	9.6	9.8	9.1	8.1	9.9	9.0	9.4	9.1	9.2	Đ	Đ	Đ	9.2	9.1	G	T	G	Đủ ĐKTN
24	Lê Minh Tiến	Phát		7.6	9.4	9.5	8.0	8.7	9.1	9.1	9.5	9.3	8.9	Đ	Đ	Đ	8.9	8.9	G	T	G	Đủ ĐKTN
25	Nguyễn Nam	Son		8.6	8.5	9.3	8.0	8.0	9.5	8.5	7.8	8.7	9.0	Đ	Đ	Đ	8.6	8.6	G	T	G	Đủ ĐKTN
26	Nguyễn Thanh	Tài		7.3	8.0	8.6	7.5	5.6	8.1	8.0	7.3	8.7	9.1	Đ	Đ	Đ	8.4	7.9	K	K	TT	Đủ ĐKTN
27	Phạm Thị Phương	Thảo	x	6.1	8.6	7.4	8.1	7.3	9.4	7.6	6.7	8.7	8.2	Đ	Đ	Đ	7.7	7.8	K	T	TT	Đủ ĐKTN
28	Nguyễn Châu	Thiện		6.6	8.2	7.6	7.1	5.7	9.0	7.9	6.7	8.8	8.7	Đ	Đ	Đ	8.4	7.7	K	T	TT	Đủ ĐKTN
29	Đinh Hoàng	Thiện		5.6	5.7	6.3	5.0	4.3	8.0	5.8	4.7	8.0	8.6	Đ	Đ	Đ	7.8	6.3	Tb	K		Đủ ĐKTN
30	Tôn Long	Thiện		5.8	7.3	7.1	6.5	5.1	6.7	6.7	6.0	6.6	8.4	Đ	Đ	Đ	7.7	6.7	Tb	T		Đủ ĐKTN
31	Nguyễn Thị Hoàng	Thư	x	8.1	9.6	9.3	9.2	9.0	9.7	8.6	7.3	9.1	8.9	Đ	Đ	Đ	8.8	8.9	G	T	G	Đủ ĐKTN
32	Lâm Minh	Thư	x	7.2	7.4	8.8	8.1	5.8	9.5	8.3	7.7	8.8	8.7	Đ	Đ	Đ	9.1	8.1	K	T	TT	Đủ ĐKTN
33	Lê Quốc	Tiến		6.6	7.6	8.2	7.2	5.2	8.7	7.7	5.5	8.6	8.7	Đ	Đ	Đ	7.5	7.4	K	K	TT	Đủ ĐKTN
34	Phạm Hữu	Toàn		5.0	5.9	7.0	5.9	3.9	5.6	4.9	4.9	6.7	7.8	Đ	Đ	Đ	7.7	5.9	Tb	T		Đủ ĐKTN
35	Lê Nguyễn Bảo	Trân	x	8.0	8.4	8.3	8.7	7.2	9.2	8.7	7.2	9.0	9.3	Đ	Đ	Đ	8.8	8.4	G	T	G	Đủ ĐKTN
36	Vũ Đức	Trí		5.9	8.3	7.8	6.7	5.4	9.1	8.4	6.1	8.7	9.0	Đ	Đ	Đ	8.1	7.6	Tb	T		Đủ ĐKTN
37	Nguyễn Thành	Trí		6.0	7.7	7.2	5.2	7.2	8.9	6.3	6.4	8.3	8.6	Đ	Đ	Đ	7.7	7.2	K	T	TT	Đủ ĐKTN
38	Huỳnh Nguyễn Minh	Triết		8.4	9.7	9.5	9.1	7.1	10	9.4	9.3	9.4	9.1	Đ	Đ	Đ	9.3	9.1	G	T	G	Đủ ĐKTN
39	Trần Quốc	Trọng		4.8	8.2	6.6	5.7	5.0	4.8	4.2	4.8	6.6	7.3	Đ	Đ	Đ	5.7	5.8	Tb	T		Đủ ĐKTN
40	Trần Ngọc Trúc	Uyên	x	6.8	8.1	8.0	6.4	6.4	9.8	8.6	7.7	8.6	8.2	Đ	Đ	Đ	7.7	7.8	K	T	TT	Đủ ĐKTN
41	Nguyễn Hồng	Vũ		8.8	9.3	9.8	8.5	9.1	9.9	8.9	7.4	8.9	8.8	Đ	Đ	Đ	8.0	8.9	G	T	G	Đủ ĐKTN
42	Võ Văn	Xon																				
43	Nguyễn Thị Như	Ý	x	7.6	9.3	8.8	8.9	8.9	9.8	9.1	8.2	8.9	9.0	Đ	Đ	Đ	9.1	8.9	G	T	G	Đủ ĐKTN
44	Trần Hoàng Ngọc	Yến	x	8.5	9.7	9.2	8.5	7.2	9.9	8.3	7.6	8.9	8.8	Đ	Đ	Đ	8.8	8.7	G	T	G	Đủ ĐKTN

Giáo viên chủ nhiệm xác nhận
(Ký và ghi rõ họ tên)